

BÁO CÁO

Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022

Thực hiện Kế hoạch 290/KH-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22-4-2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022; Công văn số 801/TTr-NV3 ngày 30/11/2022 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL) báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (*trừ quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin*) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, bên cạnh công tác chuyên môn, Sở VHTT&DL luôn bám sát các mục tiêu, quan điểm, chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ VHT&DL, các bộ ngành liên quan về công tác PCTN, cụ thể hóa qua các hoạt động phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ chính trị và công tác chuyên môn được giao gắn liền với việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng của ngành.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN:

1.1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:

Việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN được Sở VHTT&DL quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong đó, chú trọng việc triển khai thực hiện công tác kiểm tra, rà soát các văn bản về PCTN; tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về PCTN khi được yêu cầu; Thực hiện việc tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả việc tổ chức triển khai thực hiện các văn bản về thực hiện công tác PCTN trong ngành theo quy định.

1.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện:

Sở VH TT&DL tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về PCTN đảm bảo nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định.

2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

2.1 Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị:

- Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018.

Sở VH TT&DL đã thực hiện công khai, minh bạch về việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến chế độ, chính sách, quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công khai, minh bạch về công tác tổ chức cán bộ, thực hiện QCDC ở cơ quan...theo quy định của pháp luật.

- Kết quả cải cách hành chính 2022.

Lãnh đạo Sở VH TT&DL luôn coi trọng công tác cải cách hành chính nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước của Ngành. Đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-SVHTTDL ngày 27/12/2021 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022. Trên cơ sở đó, thực hiện đồng bộ các giải pháp về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa hành chính, theo nội dung cải cách hành chính của Chính phủ. Trong đó, chú trọng đẩy mạnh việc cải cách thủ tục hành chính. Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính ngành văn hóa, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh là 152 thủ tục, bao gồm: Thẩm quyền giải quyết thuộc cơ quan hành chính cấp tỉnh: 127 quy trình TTHC; thẩm quyền giải quyết thuộc cơ quan hành chính cấp huyện: 18 TTHC; thẩm quyền giải quyết thuộc cơ quan hành chính cấp xã: 07 TTHC.

Kết quả, trong năm qua, cải cách hành chính nói chung, thủ tục hành chính nói riêng luôn được ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh quan tâm triển khai thực hiện, đạt được kết quả tích cực, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của tỉnh và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Sở VH TT&DL đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-SVHTTDL, ngày 17/02/2022, về Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công, thực hiện chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Trong đó, quy định và thực hiện đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn về chế độ nghỉ phép, chế độ công tác phí; định mức văn phòng phẩm, sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, hội nghị, đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, chi hỗ trợ tiền lương tăng thêm, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu, hỷ, khen thưởng...theo quy định của pháp luật và Quy chế chi tiêu nội bộ đã được ban hành

- Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nói chung và các phòng, đơn vị nói riêng, Sở VH TT&DL đã thực hiện công tác cán bộ dân chủ, công khai, minh bạch, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sở trường và yêu cầu công tác, đảm bảo mục đích, yêu cầu kế hoạch công tác cán bộ đề ra. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác theo yêu cầu nhiệm vụ và quy định của pháp luật; sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng.

- Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

Năm 2022, Sở VH TT&DL không có trường hợp chuyển đổi vị trí công tác theo quy định ¹.

- Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập.

Việc kiểm soát tài sản, thu nhập được Sở VH TT&DL triển khai thực hiện theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng. Trong đó, thông qua việc sử dụng việc trả lương và các khoản thu nhập qua tài khoản được mở tại Ngân hàng; thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai; Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm khi thực hiện việc bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý... Qua đó, thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập thuộc đối tượng được kiểm soát tài sản, thu nhập.

Năm 2022, Sở VH TT&DL có 26 trường hợp thực hiện việc kê khai tài sản theo quy định .

- Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết công việc. Thường xuyên kiểm tra, rà soát thủ tục hành chính theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện; trong việc thanh tra, kiểm tra...; ban hành kế hoạch công tác, thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các đoàn thể trong việc thực thi công vụ của CC, VC, người lao động. Qua đó, ngăn chặn, xử lý các biểu hiện

¹ Vì các trường hợp phải chuyển đổi chưa đến kỳ hạn chuyển đổi theo quy định.

những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết công việc (nếu có).

2.2 Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước:

Không có.

3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng: (Không có).

- Việc phát hiện hành vi tham nhũng: (*Không có*).

- Việc xử lý tham nhũng: (*Không có*).

- Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng: (*Không có*).

4. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng: (Không có).

- Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: (*Không có*).

- Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: (*Không có*).

III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC PCTN

1. Đánh giá chung tiến triển của công tác PCTN 2022 về kết quả, hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện các biện pháp PCTN.

Trong năm 2022, Sở VH TT&DL luôn tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, bám sát đường, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác PCTN; qua đó, kịp thời triển khai các nhiệm vụ được giao.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, đôn đốc, kiểm tra về PCTN được chú trọng; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo; xây dựng các nội quy, quy chế trong hoạt động cơ quan; thực hiện tốt QCDC ở cơ sở; thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác PCTN từng bước có sự chuyên biến tích cực, người đứng đầu, đảng viên, CBCC, VC, người lao động đã xác định được trách nhiệm cũng như tầm quan trọng của công tác PCTN; chủ động xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN kịp thời, đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả. Từ đó, nhận thức và ý thức trách nhiệm thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với công tác PCTN ngày được nâng cao.

2. Những khó khăn chủ yếu trong việc thực hiện công tác PCTN.

- Công tác phổ biến, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng chưa đa dạng, thường xuyên.

- Công tác nắm bắt, xử lý thông tin, phát hiện hành vi tham nhũng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí chưa thực sự đi vào chiều sâu.

3. Đề xuất giải pháp để tiếp tục tăng cường thực hiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp PCTN.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, trước hết là của người đứng đầu trong công tác PCTN theo Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng trong đảng viên, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành nhằm nâng cao nhận thức và hành động về phòng, chống tham nhũng.

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các quy định, nội quy, quy chế trong hoạt động cơ quan. Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động cơ quan; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác PCTN, lãng phí.

- Phát huy vai trò của các đoàn thể, CBCC, VC, người lao động trong việc giám sát nhằm góp phần phòng ngừa tham nhũng, lãng phí;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí theo quy định.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2022, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thanh tra Tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng HC-TH đăng Website của Sở;
- Lưu: VT, TTr (ĐTB).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Bình

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ IV

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SVHTTDL ngày tháng 12 năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	12
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1.800
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	01
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	01
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	

13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	01
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	127
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	127
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	

29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	26
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	26
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	04
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	

	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	

	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	<i>- Khiển trách</i>	Người	
66.2	<i>- Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	<i>- Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	- Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	- Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	- Đất đai	m ²	

76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 15/12 /2021 đến....ngày14/12/2022

(Kèm theo Báo cáo số:...../B-SVHTTDL, .ngày.....tháng 12 năm 2022 của Sở văn hóa, Thể thao và Du Lịch)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG(*)

(Số liệu tính từ ngày 15/12 /2021 đến....ngày14/12/2022

(Kèm theo Báo cáo số:..../B-SVHTTDL, .ngày.....tháng 12 năm 2022 của Sở văn hóa, Thể thao và Du Lịch)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
Tổng số:							